

**MỨC THU MỘT SỐ KHOẢN THU DỊCH VỤ, PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC  
DỊCH VỤ PHỤC VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO THỎA THUẬN TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
NĂM HỌC 2021-2022**

(Kèm theo công văn số 11353 /UBND-GD ngày 23 /11 /2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long)

| Số TT     | Tên trường            | Khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục |                                        |                                   |                                        | Khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thỏa thuận |                                                            |                                                                               |
|-----------|-----------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
|           |                       | Nước uống 01 buổi/ngày<br>đồng/ HS/ tháng                    | Học thêm tại trường<br>đồng/HS/giờ dạy | Trông giữ xe đạp<br>đồng/xe/tháng | Trông giữ xe đạp điện<br>đồng/xe/tháng | Dạy và học kỹ năng sống<br>đồng/ HS/giờ dạy                                   | Tổ chức câu lạc bộ ngoài giờ chính khóa<br>đồng/HS/giờ dạy | Chi phí sử dụng điện máy điều hòa lớp học<br>Theo số công tơ thực tế trên lớp |
| <b>I</b>  | <b>Vùng Thành thị</b> |                                                              |                                        |                                   |                                        |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 1         | Bãi Cháy              | 10.000                                                       | 10.000                                 | 22.000                            | 37.000                                 |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 2         | Cao Thắng             | 7.000                                                        | 8.333                                  | 30.000                            | 50.000                                 |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 3         | Cao Xanh              | 10.000                                                       | 10.000                                 | 30.000                            | 50.000                                 |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 4         | Hà Tu                 | 10.000                                                       | 10.000                                 | 30.000                            | 50.000                                 | 13.500                                                                        |                                                            |                                                                               |
| 5         | Hồng Hải              | 10.000                                                       | 10.000                                 | 30.000                            | 50.000                                 |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 6         | Kim Đồng              | 10.000                                                       | 10.000                                 | 30.000                            | 50.000                                 |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 7         | Lê Văn Tám            | 10.000                                                       | 10.000                                 | 30.000                            | 50.000                                 |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 8         | Lý Tự Trọng           | 9.000                                                        | 8.333                                  | 30.000                            |                                        |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 9         | Nguyễn Văn Thuộc      | 10.000                                                       | 8.333                                  | 30.000                            | 50.000                                 |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 10        | Nguyễn Trãi           | 10.000                                                       | 10.000                                 | 30.000                            | 50.000                                 |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 11        | Trọng Điểm            | 10.000                                                       | 10.000                                 | 30.000                            | 50.000                                 |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 12        | Trần Quốc Toàn        | 8.000                                                        | 10.000                                 | 30.000                            | 50.000                                 |                                                                               | 10.000                                                     |                                                                               |
| 13        | Trới                  | 9.000                                                        | 9.000                                  | 23.000                            | 40.000                                 |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| <b>II</b> | <b>Vùng Nông thôn</b> |                                                              |                                        |                                   |                                        |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 14        | Đại Yên               | 5.000                                                        |                                        | 30.000                            |                                        |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 15        | Hà Trung              | 10.000                                                       | 8.333                                  | 30.000                            |                                        |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 16        | Việt Hưng             | 10.000                                                       | 8.333                                  | 30.000                            |                                        |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 17        | Lê Lợi                | 7.000                                                        | 8.333                                  | 20.000                            |                                        |                                                                               |                                                            |                                                                               |
| 18        | Sơn Dương             | 10.000                                                       | 8.333                                  | 10.000                            | 20.000                                 |                                                                               |                                                            |                                                                               |